

Số: /BC-UBND

Thanh An, ngày tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia vùng ĐBDTTS &MN năm 2024, kế hoạch năm 2025 trên địa bàn xã Thanh An

Thực hiện Công văn số 1569/UBND-KTTH ngày 02/12/2024 của UBND huyện Minh Long về việc báo cáo kết quả thực hiện các Chương trình MTQG năm 2024, kế hoạch năm 2025.

UBND xã Thanh An báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG năm 2024, kế hoạch năm 2025 cụ thể như sau:

I. Công tác phối hợp, tham mưu, hướng dẫn, theo dõi việc tổ chức thực hiện Chương trình

1. Công tác phối hợp với các phòng, ban, hội đoàn thể huyện trong việc tổ chức triển khai thực hiện.

Công tác phối hợp với các phòng, ban, hội đoàn thể huyện trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn xã Thanh An trong năm qua luôn phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban, hội đoàn thể huyện để triển khai thực hiện Chương trình. Đảm bảo sự đồng bộ và hiệu quả trong các hoạt động đã giúp nâng cao đời sống và phát triển bền vững cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn xã Thanh An.

2. Công tác tham mưu, trình Đảng ủy, HĐND cấp xã ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện.

UBND xã Thanh An đã xây dựng văn bản trình HĐND xã như: Tờ trình số 33/TTr-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2024 về việc xin thông qua kế hoạch duy tu sửa chữa các công trình Thủy lợi trên địa bàn xã Thanh An năm 2024 từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024.

HĐND xã Ban hành Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 phê duyệt kế hoạch duy tu sửa chữa các công trình Thủy lợi trên địa bàn xã Thanh An năm 2024.

3. Công tác chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, phối hợp thực hiện của UBND xã.

UBND xã đã chỉ đạo trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia và luôn phối hợp chặt chẽ, theo dõi sát sao đã giúp nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế -

xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn xã một cách hài hoà, nhịp nhàng trong công tác phối hợp và mang lại hiệu quả cao.

4. Công tác tuyên truyền, vận động.

Trong năm 2024 UBND xã Thanh An đã ban hành Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc triển khai phổ biến giáo dục pháp luật, đồng thời lồng ghép triển khai công tác tuyên truyền về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn xã Thanh An đã được các công chức chuyên môn phối hợp với UBMTTQVN và các Hội đoàn thể xã tổ chức tuyên truyền, vận động cho tất cả cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân hiểu sâu sát về nội dung, ý nghĩa và mục đích Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Vì vậy trong năm 2024 UBND xã đã phối hợp tổ chức 01 đợt, với 450 cán bộ, nhân dân tham gia buổi tuyên truyền.

Công tác tuyên truyền đã được thực hiện đa dạng dưới các hình thức trực tiếp và gián tiếp thông qua các kênh và loại hình thông tin đại chúng. Có nhiều sáng tạo về hình thức và phương pháp tuyên truyền sâu rộng, kịp thời và hiệu quả như: tuyên truyền qua các hội nghị, các lớp tập huấn, Pa nô, khẩu hiệu,...

5. Công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát.

Để đảm bảo cho việc thực hiện các Dự án trên địa bàn xã đảm bảo đúng quy trình, thủ tục, cũng như chất lượng của chương trình, Dự án UBND xã đã xây dựng Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 17/6/2024 của UBND xã Thanh An về việc triển khai thực hiện kinh phí Tiểu dự án 3(Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình) - Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình năm 2024 trên địa bàn xã Thanh An.

Công tác giám sát, đánh giá Chương trình được triển khai thực hiện thường xuyên. Hội đồng nhân dân xã thực hiện chức năng giám sát hàng năm. UBND xã phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tiến hành kiểm tra, giám sát các dự án trên địa bàn xã. Trên cơ sở kiểm tra, giám sát xác định được mức độ đạt được theo mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể so với kế hoạch đề ra; tìm ra các nguyên nhân của kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế để đưa ra các giải pháp phù hợp tổ chức thực hiện Chương trình đồng thời kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót trong quá trình triển khai thực hiện.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong hệ thống chính trị đã tích cực chỉ đạo, phối hợp triển khai, tổ chức thực hiện các chính sách, dự án, đồng thời giám sát việc tổ chức thực hiện trên cơ sở phạm vi hoạt động và chức năng, nhiệm vụ quy định. Các mục tiêu, nội dung, biện pháp giảm nghèo được đưa vào chương trình hoạt động, chỉ đạo cơ sở có kế hoạch cụ thể giúp người nghèo phát triển sản xuất, tổ chức sản xuất...

II. Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng vốn thực hiện các dự án, tiểu dự án và nội dung thành phần của Chương trình

1. Kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình.

a . Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.

- Tổng vốn phân khai thực hiện: 535.060.000 đồng. Trong đó:
 - + Ngân sách Trung ương: 465,20 triệu đồng.
 - + Ngân sách địa phương: 69.860.000 triệu đồng.
 - + Ngân sách tỉnh: 46.600.000 đồng.
 - + Ngân sách huyện: 23.260.000 đồng.
- Kết quả thực hiện giải ngân đến 30/8/2024: 0 triệu đồng. Ước tính đến 31/12/2024: 99 triệu đồng.
- Nội dung thực hiện: Hỗ trợ nhà ở cho 09 hộ dân; định mức 46.000.000 đồng/hộ; có 04 hộ có nhu cầu vay vốn. Hiện đang triển khai thực hiện.
- Nội dung thực hiện: Hỗ trợ bồn nước sinh hoạt cho 33 hộ dân, định mức 3 triệu đồng/hộ. Hiện đang triển khai thực hiện.

b. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ đời sống, sản xuất trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc.

b.1. Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ đời sống, sản xuất trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Tổng vốn phân khai thực hiện: 533.200.000 đồng. Trong đó:
 - + Ngân sách Trung ương: 464.000.000 đồng.
 - + Ngân sách địa phương: 69.200.000 đồng.
 - + Ngân sách tỉnh: 46.000.000 đồng.
 - + Ngân sách huyện: 23.200.000 đồng.
- Nội dung thực hiện:
 - + Duy tu, sửa chữa kênh mương Đồng Rinh, kinh phí thực hiện: 145.379.290 đồng.
 - + Duy tu, sửa chữa kênh mương Phiên Chá, kinh phí thực hiện: 364.620.710 đồng.

Hiện đang triển khai thực hiện (đang làm thủ tục đấu thầu qua mạng).

c. Dự án 9. Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu rất ít người và nhóm dân dân thiểu số còn gặp nhiều khó khăn.

c.1. Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tổng vốn phân khai thực hiện: 57.500.000 đồng. Trong đó:
- + Ngân sách Trung ương: 50.000.000 đồng.
- + Ngân sách địa phương: 7.500.000 đồng.
- + Ngân sách tỉnh: 5.000.000 đồng.
- + Ngân sách huyện: 2.500.000 đồng
- Kết quả thực hiện giải ngân đến nay 55.000.000/57.500.000 đồng đạt 95,65 %.

Nội dung thực hiện:

+ Tổ chức Tuyên truyền PBGDPL về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại các thôn là: 11.957.000 đồng.

+ Lắp đặt Pano tuyên truyền về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại 6 thôn trên địa bàn xã là: 43.043.000 đồng.

d. Dự án 10. Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình.

d.1. Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn, tổ chức thực hiện Chương trình.

- Tổng vốn phân khai thực hiện: 11.000.000 đồng. Trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: 10.000.000 đồng.

+ Ngân sách địa phương: 1.500.000 đồng.

+ Ngân sách tỉnh: 1.000.000 đồng.

+ Ngân sách huyện: 500.000 đồng

- Đang hoàn thành thủ tục giải ngân

- Nội dung thực hiện:

+ Đào tạo, tập huấn, kinh phí thực hiện: 9.000.000 đồng.

+ Kiểm tra, giám sát: kinh phí thực hiện: 2.500.000 triệu đồng.

4. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình.

- Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã giảm còn 7,85% vào cuối năm 2024

- Tỷ lệ hộ thoát nghèo 74 hộ vào cuối năm 2024.

- Tỷ lệ hộ cận nghèo giảm còn 0,75%.

- 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo dân tộc thiểu số được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế.

- Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo dân tộc thiểu số đi học đúng độ tuổi đạt trên 96%;

- Về nước sinh hoạt và vệ sinh: 95% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; khoảng 62% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

III. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được và những khó khăn, tồn tại, hạn chế.

a. Kết quả đạt được: Đã góp phần cải thiện đáng kể đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số và người dân vùng miền núi:

- Cơ sở hạ tầng từng bước được kiên cố hóa, nhất là giao thông, thủy lợi, cơ sở vật chất văn hóa, trường học tiếp tục đầu tư xây dựng.

- Hệ thống chính trị cơ sở không ngừng được củng cố và phát huy. Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã ngày càng hoàn thiện cả về chính trị, năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và kỹ năng vận động quần chúng. An ninh, trật tự xã hội ở nông thôn tiếp tục được giữ vững và ổn định.

- Công tác tuyên, triển khai các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện trong năm qua về Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được thuận lợi.

- Công tác triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn xã được người dân đồng tình ủng hộ, công tác quản lý và sử dụng nguồn vốn đảm bảo đúng mục đích. Các dự án mang lại hiệu quả thiết thực cho người dân trong việc phát triển kinh tế xã hội ở địa phương, công tác giảm nghèo hàng năm luôn đạt 100% kế hoạch đề ra.

- Góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển giữa vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và đồng bằng.

- Nâng cao nhận thức và tăng cường sự tham gia của cộng đồng dân cư vào các hoạt động phát triển.

b. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

- + Dự án 1: Nguồn vốn được phân khai cho xã rất lớn nhưng không thực hiện được, vì các nội dung hỗ trợ ngoài hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán, đều không khả thi như: Hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất, ... trên địa bàn xã Thanh An cũng không thực hiện được.

- + Huy động nguồn lực thực hiện Chương trình còn gặp nhiều khó khăn. Nhu cầu vốn là rất lớn, trong khi đó, nguồn vốn phân bổ của nhà nước còn thấp so với nhu cầu thực tế; vốn huy động trong dân rất hạn chế do thu nhập của người nông dân còn thấp; vốn huy động từ doanh nghiệp và các nguồn khác không có.

- + Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tuy được cải thiện nhưng vẫn còn chưa đồng đều, thu nhập còn thấp.

- + Nhận thức của một bộ phận cán bộ và người dân còn hạn chế, nhất là tư tưởng “trông chờ, ỷ lại” vào sự đầu tư từ ngân sách nhà nước vẫn còn, tính tự lực, tự cường chưa phát huy đúng mức.

2. Nguyên nhân.

a. Nguyên nhân khách quan:

Nguồn lực thực hiện Chương trình còn hạn chế, vốn huy động từ doanh nghiệp và các nguồn khác là không có; tỷ lệ hộ nghèo còn cao, thu nhập của người dân chưa đồng đều, trình độ dân trí còn thấp.

b. Nguyên nhân chủ quan:

Một số kế hoạch vốn được phân khai chưa phù hợp với nhu cầu và đặc điểm thực tế của địa phương, dẫn đến khó khăn trong việc triển khai thực hiện.

IV. Kiến nghị, đề xuất

- Kính đề nghị cấp trên tiếp tục quan tâm các Chương trình đầu tư, hỗ trợ dự án trên địa bàn xã, nhất là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- UBND huyện Minh Long quan tâm xem xét thẩm định và phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án trên địa bàn xã, để UBND xã triển khai thực hiện kịp thời các bước tiếp theo.

IIV. Dự kiến kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2025

1. Dự kiến mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể kế hoạch năm 2025 theo từng nội dung, dự án thành phần của Chương trình.

a. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ đời sống, sản xuất trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc.

a.1. Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ đời sống, sản xuất trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tổng vốn dự kiến: 1.000.000.000 đồng. Trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: 900.000.000 đồng.

+ Ngân sách địa phương: 100.000.000 đồng.

b. Dự án 9. Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu rất ít người và nhóm dân dân thiểu số còn gặp nhiều khó khăn.

b.1. Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tổng vốn phân khai thực hiện: 57.500.000 đồng. Trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: 50.000.000 đồng.

+ Ngân sách địa phương: 7.500.000 đồng.

+ Ngân sách tỉnh: 5.000.000 đồng.

+ Ngân sách huyện: 2.500.000 đồng

c. Dự án 10. Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình.

c.1. Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn, tổ chức thực hiện Chương trình.

- Tổng vốn phân khai thực hiện: 11.000.000 đồng. *Trong đó:*
- + Ngân sách Trung ương: 10.000.000 đồng.
- + Ngân sách địa phương: 1.500.000 đồng.
- + Ngân sách tỉnh: 1.000.000 đồng.
- + Ngân sách huyện: 500.000 đồng

2. Dự kiến nguồn lực và khả năng huy động nguồn lực thực hiện Chương trình năm 2025.

Tổng nguồn vốn dự kiến thực hiện là: 1.066.000.000 đồng, *trong đó:*

- + Nguồn vốn Trung ương: 960.000.000 đồng.
- + Ngân địa phương: 106.000.000 đồng.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 và kế hoạch năm 2025 trên địa bàn xã Thanh An./.

Nơi nhận:

- Phòng Dân tộc huyện;
- CT, Các PCT UBND xã;
- ĐC-NN-XD-MT xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Thị Hà